TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng N; Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Gia Lai;

Địa chỉ: Số 38 N, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Sử Duy H; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G;

Địa chỉ: 749-751 H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1977 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là 1.552.853.716 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm*

mười sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 1.197.000.000 đồng *(Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu đồng)*; tiền nợ lãi tính đến ngày 21/3/2023 là 355.853.716 đồng *(Ba trăm năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng)*.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là 1.552.853.716 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng)*. Trong đó nợ gốc là 1.197.000.000 đồng *(Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu đồng)*; tiền nợ lãi tính đến ngày 21/3/2023 là 355.853.716 đồng *(Ba trăm năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng)* trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 21/3/2023 đến hết ngày 21/6/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 22/3/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H không thanh toán dứt điểm nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 386/2020/PGD-CS giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Gia Lai Phòng giao dịch Chư Sê với ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn 4 (Nay là thôn Bình Nguyên), xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 7 (nay là thửa đất số 34); tờ bản đồ số 108, diện tích 21.726 m^2 (diện tích đất thực tế theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ tại trích lục bản đồ địa chính là 20.000 m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596124 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 198 +12 ; tờ bản đồ số 16 + 30, diện tích 4.741 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578636 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/01/2001.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596124 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578636 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/01/2001 ngay sau khi ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [36.000.000 đ +(752.853.716 đồng x 3%) : 2 = 29.292.806 đồng *(Hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm lẻ sáu đồng)*. Ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số

tiền 29.292.806 đồng *(Hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm lẻ sáu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 27.773.716 đồng *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004854 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 8.865.000 đồng *(Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*. Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 8.865.000 đồng *(Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Thanh L và bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ chung hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 8.865.000 đồng *(Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương